

Bản án số: 95/2017/HSPT
Ngày 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Huy Toàn;

Ông Trần Văn Luông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2017/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Trương Minh H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Trương Minh H, sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã K, huyện K1, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Nhà trọ Đ - khu phố B, phường T1, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trương Văn L, sinh năm 1958 và bà Mai Thanh T, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1991 và có 01 người con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ lần thứ nhất từ ngày 10/3/2017 đến ngày 19/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; bị bắt tạm giam lần thứ hai từ ngày 27/6/2017 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Ngọc T1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, còn có 09 bị cáo, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng số 142/QĐ-KSĐT ngày 01/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T và Bản án sơ thẩm số 145/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/3/2017, Võ Văn C, Cao Văn Hồ V, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn D, Trương Minh H, Lê Thị Thúy H1, Danh Thị Lệ T2, Trần Thị Lệ T3, Trần Thị Hoa L1, Tạ Thị Tuyết M và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) gặp nhau và cùng rủ nhau đánh bài dưới hình thức bài “Bình An Độ” thắng thua bằng tiền tại phòng trọ số 07 của Võ Văn C thuộc địa chỉ số D, khu phố B, phường T1, thị xã T, tỉnh Bình Dương, với tỷ lệ thắng thua như sau: Trước khi người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người chơi 06 cây thì người chơi phải đặt tiền cược xuống dưới chiếu bạc để thắng thua với người cầm cái. Sau đó, người chơi xếp bài sao cho khi cộng lại giữa người cầm cái và người chơi ai có số nút cao hơn là người thắng cuộc. Trong quá trình đánh bạc thì Cao Văn Hồ V, Danh Thị Lệ T2 và Lê Thị Thúy H1 là người làm cái. Nếu người làm cái thắng thì C thu 50.000 (năm mươi nghìn) đồng tiền xâu. Đến khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị Công an thị xã T phối hợp với Công an phường T1, thị xã T, tỉnh Bình Dương phát hiện, thu giữ tại chiếu bạc 03 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng, 11 bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.350.000 (chín triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Tiến hành kiểm tra những người tham gia đánh bạc, tiếp tục thu giữ tổng số tiền 21.320.000 (hai mươi một triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn D mang theo 2.450.000 (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng sử dụng để đánh bạc, bị thu giữ 2.450.000 (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng; Trương Minh H mang theo 5.550.000 (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng, trong đó sử dụng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc, bị thu giữ 4.050.000 (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc; Lê Thị Thúy H1 mang theo 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng sử dụng để đánh bạc, bị thu giữ 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng; Trần Thị Lệ T3 mang theo 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng sử dụng để đánh bạc, bị thu giữ 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng; Nguyễn Văn U mang theo 1.000.000 (một triệu) đồng sử dụng để đánh bạc, bị thu giữ 1.550.000 (một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng; Trần Thị Hoa L1 mang theo 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng sử dụng để đánh bạc, bị thu giữ 1.000.000 (một triệu) đồng; Cao Văn Hồ V mang theo 4.000.000 (bốn triệu) đồng sử dụng để đánh bạc, bị thu giữ 4.000.000 (bốn triệu) đồng; Tạ Thị Tuyết M mang theo 3.030.000 (ba triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng, trong đó sử dụng 1.000.000 (một triệu) đồng để đánh bạc, bị thu giữ 2.830.000 (hai triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng, trong đó 2.030.000 (hai triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng là tiền cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc. Danh Thị Lệ T2 mang theo 4.000.000 (bốn triệu) đồng sử dụng để đánh bạc, bị thu giữ 2.140.000 (hai triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng; Võ Văn C sử dụng 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc, bị thu giữ 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Ngoài ra, C còn khai nhận đã thu tiền xâu của T2 và H1 được 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Minh H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/3/2017 đến ngày 19/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Võ Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”; bị cáo Cao Văn Hồ V 09 (chín) tháng tù; bị cáo Danh Thị Lệ T2 08 (tám) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn U 07 (bảy) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) tháng tù; bị cáo Lê Thị Thúy H1 07 (bảy) tháng tù; bị cáo Trần Thị Lệ T3 07 (bảy) tháng tù; bị cáo Trần Thị Hoa L1 07 (bảy) tháng tù; bị cáo Tạ Thị Tuyết M 07 (bảy) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2017, bị cáo Trương Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Trương Minh H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và cung cấp thêm tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, từng tham gia dân quân tự vệ tại địa phương. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, điều khoản đã truy tố và xét xử đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; hành vi đánh bạc của bị cáo xuất phát từ việc không hiểu biết về pháp luật; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính tạo thu nhập nuôi sống gia đình, nuôi con nhỏ; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân tự vệ tại địa phương; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/3/2017, tại nhà trọ của Võ Văn C (thuộc khu phố B, phường T1, thị xã T, tỉnh Bình Dương), bị cáo Trương Minh H cùng với các bị cáo Võ Văn C, Cao Văn Hồ V, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn D, Lê Thị Thúy H1, Danh Thị Lê T2, Trần Thị Lê T3, Trần Thị Hoa L1, Tạ Thị Tuyết M và một số người không rõ nhân thân, lai lịch đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài “Bình An Độ” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 24.590.000 (hai mươi bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng, trong đó bị cáo Trương Minh H sử dụng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng vào việc đánh bạc.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 07 (bảy) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có xem xét đến nhân thân tốt và hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa cung cấp thêm tình tiết bị cáo từng tham gia dân quân tự vệ tại địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già được chính quyền địa phương xác nhận nhưng những tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét yêu cầu hưởng án treo của bị cáo: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn thị xã T nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung, tình hình tội phạm đánh bạc ngày càng gia tăng. Do đó, nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

Kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 50 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trương Minh H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017 (khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/3/2017 đến ngày 19/3/2017).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trương Minh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 27 - CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã T;	2
- VKSND thị xã T;	1
- Chi cục THADS thị xã T;	1
- CQCSĐT CA thị xã T;	1
- Bị cáo;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1
- Trại Tạm giam – CA tỉnh BD;	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Hoàng